

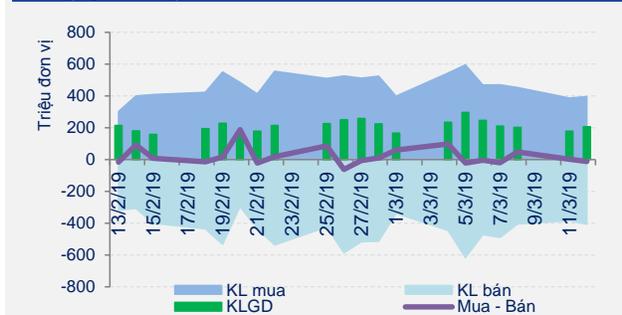
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,001.32	109.55
% Thay đổi	↑ 1.70%	↑ 1.14%
KLGD (CP)	206,006,519	64,572,087
GTGD (tỷ đồng)	4,578.27	692.05
Tổng cung (CP)	406,896,900	87,291,300
Tổng cầu (CP)	394,890,440	98,701,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,608,391	1,934,936
KL mua (CP)	15,791,651	644,888
GTmua (tỷ đồng)	692.59	10.80
GT bán (tỷ đồng)	663.92	28.39
GT ròng (tỷ đồng)	28.66	(17.60)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 4.18%	10.5	2.0	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.81%	14.9	3.5	16.0%
Dầu khí	↑ 2.67%	16.3	2.3	7.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	16.9	4.4	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	14.6	3.0	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.87%	19.8	6.5	13.6%
Ngân hàng	↑ 3.31%	11.8	2.1	22.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	11.1	1.9	10.3%
Tài chính	↑ 1.44%	23.7	5.2	18.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.57%	14.5	3.0	5.6%
VN - Index	↑ 1.70%	16.7	4.4	109.7%
HNX - Index	↑ 1.14%	10.2	1.7	-9.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch tích cực của thị trường chung với sắc xanh trên các chỉ số chính, đáng chú ý VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm vào cuối phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 16,72 điểm (+1,7%) lên 1.001,32 điểm; HNX-Index tăng 1,23 điểm (+1,14%) lên 109,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.494 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 273 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 848 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 341 mã tăng, 101 mã tham chiếu, 204 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và lực cầu gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng tăng mạnh như VCB (+3,5%), VHM (+2,6%), BID (+5,5%), SAB (+2,9%), CTG (+4,7%), GAS (+1,7%), VRE (+3,4%), VNM (+1%), VIC (+0,3%), TCB (+1,9%)... giúp VN-Index vượt ngưỡng 1.000 điểm. Trên sàn HNX, ACB (+1,6%), SHB (+3,8%), PVS (+3,3%), VGC (+2,3%), VCG (+0,7%), PVI (+0,6%)... tăng giá giúp HNX-Index tiệm cận dần ngưỡng 110 điểm. Cổ phiếu YEG (-7%) có phiên giảm sàn thứ 7 liên tiếp xuống mức giá 147.600 đồng, khớp lệnh hơn 135 nghìn cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên giằng co và tích lũy quanh tham chiếu hôm qua, thị trường đã có sự bứt phá mạnh trong phiên hôm nay với một diễn biến cũng khá bất ngờ khi mà lực cầu tăng mạnh sau 14h giúp các chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. VN-Index vượt nhẹ qua ngưỡng 1.000 điểm và hiện đang rơi vào vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm tạo bởi trendline nổi vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018. HNX-Index cũng tăng mạnh để tiến sát ngưỡng kháng cự 110 điểm. Đáng chú ý nhất là việc VN30 đã vượt qua được kháng cự MA200 ngày tại 925 điểm. Mục tiêu tăng giá sắp tới của VN-Index và VN30 được nâng lên lần lượt 1.050 điểm và 950 điểm nhưng phía trước sẽ là sự thử thách thật sự khi lực bán vùng giá cao của nhà đầu tư sẽ mạnh hơn khiến chỉ số rung lắc. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/3, VN-Index có thể sẽ rung lắc do chỉ số đã nằm trong vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nổi vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Nhà đầu tư nên quan sát phản ứng của thị trường trong vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm và nếu có sự retest thành công có thể cân nhắc giải ngân thêm, nên hạn chế mua đuổi trong các nhịp tăng và có thể tận dụng đà tăng điểm để chốt lời dần cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **12/3/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay. Chỉ số đi ngang ở mức cao trong toàn bộ phiên sáng và chỉ thực sự tăng mạnh từ khoảng 14h trở đi giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 16,72 điểm (+1,7%) lên 1.001,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.200 đồng, VHM tăng 2.300 đồng, BID tăng 1.850 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được vào thời điểm kết phiên. Chỉ số cũng có những nhịp nhúng xuống sắc đỏ trong phiên chiều, tạo đáy trong phiên tại 108,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,23 điểm (+1,14%) lên 109,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 300 đồng, PVS tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 28,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 183 nghìn cổ phiếu. NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 39,2 tỷ đồng tương ứng với 634 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 32,2 tỷ đồng tương ứng với 884 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 50,3 tỷ đồng tương ứng với 362 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 163 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HHP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 504 triệu đồng tương ứng với 31 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tỷ giá trung tâm tăng thêm 124 đồng so với hồi đầu năm

Sáng 12/03, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ở mức 22,949 VNĐ, giảm 1 đồng so với phiên trước. Đồng thời, so với thời điểm đầu năm 2019 (02/01), tỷ giá trung tâm đã tăng thêm 124 đồng, tương đương tăng 1% so với đầu năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay và đã vượt qua ngưỡng 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 180 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 935 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/3, VN-Index có thể sẽ rung lắc do chỉ số đã nằm trong vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay và đang dần tiệm cận với ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và vượt lên trên mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/3, HNX-Index có thể sẽ rung lắc do đã tiệm cận với ngưỡng kháng cự tâm lý 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

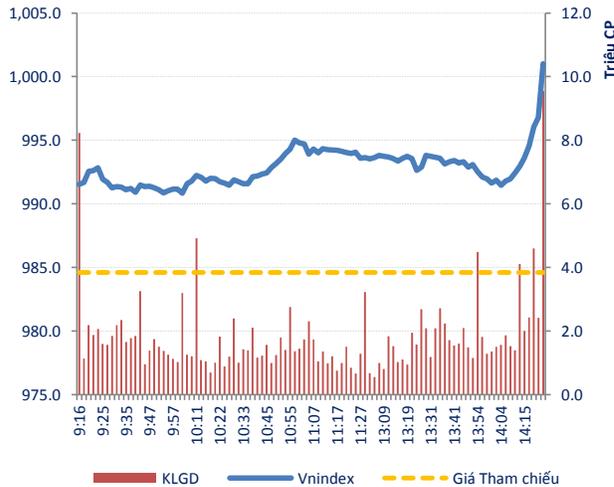
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngân hàng Nhà nước sáng nay (12/3) giảm tỷ giá trung tâm VND/USD 1 đồng so với hôm qua, xuống mức 22.949 VND/USD.

TIN QUỐC TẾ

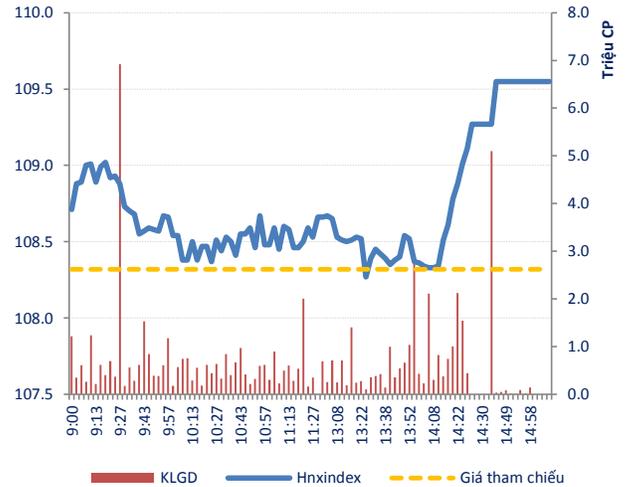
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,25 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.295,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,246 điểm tương ứng với 0,25% xuống 96,920 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1279 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3219 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,41 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,27 USD/thùng tương ứng với 0,48% lên 57,06 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/3, chỉ số Dow Jones tăng 200,64 điểm tương ứng 0,79% lên 25.650,88 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 149,92 điểm tương ứng 2,02% lên 7.558,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 40,23 điểm tương ứng 1,47% lên 2.783,30 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



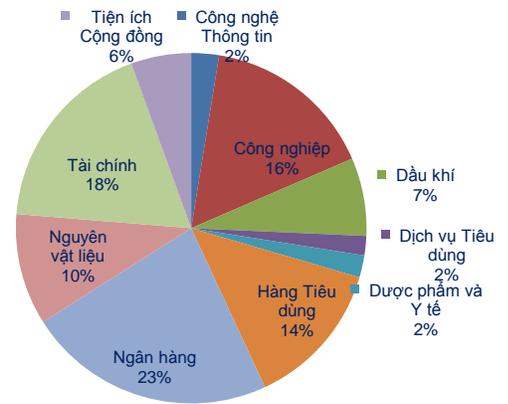
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	884,270	HPG	1,050,800
2	BWE	670,200	HBC	994,580
3	NVL	633,700	POW	840,700
4	E1VFN30	633,000	STB	505,660
5	CII	617,700	VNM	362,170

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	82,800	HUT	499,400
2	TIG	50,000	VGC	277,890
3	HHP	31,000	PVS	163,030
4	CDN	3,000	VGS	145,000
5	PSE	3,000	SHS	85,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.97	2.98	↑ 0.34%	10,448,250
CTG	21.10	22.10	↑ 4.74%	9,518,570
STB	12.55	12.70	↑ 1.20%	7,615,000
FLC	5.46	5.46	→ 0.00%	7,430,250
ROS	32.65	33.40	↑ 2.30%	7,355,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	8.10	↑ 3.85%	19,839,660
HUT	4.20	4.10	↓ -2.38%	4,252,307
VGC	21.30	21.80	↑ 2.35%	3,168,263
PVS	20.90	21.60	↑ 3.35%	3,147,824
PVX	1.50	1.50	→ 0.00%	2,937,243

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	9.30	9.95	0.65	↑ 6.99%
SZL	38.00	40.65	2.65	↑ 6.97%
SC5	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%
ELC	7.05	7.54	0.49	↑ 6.95%
STK	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DCS	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VC1	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
MCF	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	158.70	147.60	-11.10	↓ -6.99%
PPI	0.72	0.67	-0.05	↓ -6.94%
YBM	13.80	12.85	-0.95	↓ -6.88%
HVX	3.78	3.52	-0.26	↓ -6.88%
DAT	17.00	15.85	-1.15	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
GDW	29.30	26.40	-2.90	↓ -9.90%
VXB	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
DTD	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
PBP	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,448,250	1.0%	113	26.2	0.3
CTG	9,518,570	3250.0%	1,456	14.5	1.2
STB	7,615,000	7.5%	993	12.6	0.9
FLC	7,430,250	4.6%	560	9.7	0.4
ROS	7,355,020	3.2%	328	99.4	3.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,839,660	10.7%	1,384	5.6	0.6
HUT	4,252,307	2.4%	288	14.6	0.4
VGC	3,168,263	8.2%	1,253	17.0	1.5
PVS	3,147,824	8.4%	2,140	9.8	0.9
PVX	2,937,243	-8.3%	(477)	-	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 7.0%	4.9%	828	11.2	0.6
SZL	↑ 7.0%	19.7%	5,996	6.3	1.2
SC5	↑ 7.0%	11.4%	2,648	9.5	1.1
ELC	↑ 7.0%	1.0%	156	45.1	0.5
STK	↑ 6.9%	21.3%	2,768	7.6	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 20.0%	-41.9%	(1,444)	-	0.2
ACM	↑ 14.3%	-0.9%	(85)	-	0.1
DCS	↑ 12.5%	0.3%	28	28.6	0.1
VC1	↑ 10.0%	6.6%	1,317	11.4	0.8
MCF	↑ 10.0%	8.5%	929	11.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	884,270	8.8%	1,033	34.4	2.9
BWE	670,200	8.7%	2,166	12.1	1.0
NVL	633,700	19.2%	3,621	16.6	2.9
EVFN3	633,000	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	617,700	1.1%	350	67.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	82,800	-8.3%	(477)	-	1.0
TIG	50,000	6.0%	672	3.6	0.2
HHP	31,000	8.1%	1,048	14.8	1.3
CDN	3,000	14.1%	1,627	10.3	1.4
PSE	3,000	8.1%	1,032	8.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	377,569	4.4%	1,048	112.8	7.1
VHM	301,456	48.9%	4,432	20.3	7.0
VNM	239,618	40.8%	5,874	23.4	9.3
VCB	232,176	25.1%	4,047	15.5	3.3
GAS	191,778	26.7%	6,323	15.8	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,914	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,633	6.2%	1,122	25.5	1.9
VCS	10,427	43.8%	7,038	9.4	3.8
PVS	9,989	8.4%	2,140	9.8	0.9
VGC	9,550	8.2%	1,253	17.0	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.55	9.4%	1,066	15.9	1.4
HSG	2.11	2.6%	355	27.2	0.7
NKG	2.11	1.9%	315	23.4	0.5
PVD	2.08	1.4%	490	37.6	0.5
HVG	1.87	0.3%	34	189.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	2.43	3.5%	363	5.0	0.2
PVB	2.07	5.6%	1,069	18.1	1.0
PCN	2.04	-36.5%	(2,163)	-	1.7
TNG	1.96	25.4%	3,663	6.6	1.5
PVS	1.96	8.4%	2,140	9.8	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
